ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2018/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định mức hỗ trợ cho hộ gia đình và chi phí quản lý Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ cho hộ gia đình và chi phí quản lý Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 10 năm 2018. Đối với nguồn vốn Chương trình bố trí dân cư năm 2017 chưa thực hiện xong nhưng đã được chuyển tiếp sang năm 2018 thì áp dụng quy định tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN$_{D}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ cho hộ gia đình và chi phí quản lý Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho việc hỗ trợ bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc xoáy, lũ quét, lũ ống, ngập lũ, xâm nhập mặn, sóng thần, nước biển dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng, tác động phóng xạ, ô nhiễm môi trường, các làng chài trên sông nước, đầm phá); biên giới, hải đảo (gồm cả khu kinh tế quốc phòng); vùng di cư tự do đến đời sống quá khó khăn; khu rừng đặc dụng và chi phí quản lý chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, sụt lún đất, lốc xoáy; hộ gia đình sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, lũ quét, lũ ống, sụt lún đất, ngập lũ, lốc xoáy, sóng thần, xâm nhập mặn, nước biển dâng; hộ gia đình sống ở vùng đặc biệt khó khăn về đời sống như thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường, tác động phóng xạ;

b) Hộ gia đình tự nguyện đến các vùng biên giới Việt -Lào, khu kinh tế quốc phòng, hải đảo;

c) Hộ gia đình đã di cư tự do đến các địa bàn trong toàn tỉnh không theo quy hoạch bố trí dân cư, đời sống còn khó khăn; hộ sinh sống ở khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài;

d) Cộng đồng dân cư tiếp nhận hộ tái định cư tập trung và xen ghép.

2. Cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân và chi phí quản lý đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư, tối đa không quá 12 tháng), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung); mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ khai hoang đất sản xuất:

- Hỗ trợ khai hoang đồng ruộng 15 triệu đồng/ha;

- Hỗ trợ khai hoang tạo nương cố định 8 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn:

- Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn nếu di chuyển nội vùng dự án (cùng xã, cùng huyện): 20 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn nếu di chuyển trong tỉnh (khác huyện): 23 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn nếu di chuyển ngoài tỉnh (khác tỉnh): 25 triệu đồng/hộ.

Trường hợp hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 12 tháng lương thực theo mức tương đương 30 kg gạo/người/tháng (mức giá theo Thông báo của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị tại thời điểm hỗ trợ).

c) Hỗ trợ hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới Việt Nam –Lào:

- Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới nếu di chuyển đến thôn, bản sát biên giới: 35 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới nếu di chuyển đến thôn, bản khác (không giáp biên giới): 30 triệu đồng/hộ.

- Hộ gia đình thuộc diện nghèo trong xã biên giới Việt Nam - Lào: 10 triệu đồng/hộ.

d) Hỗ trợ các hộ di chuyển ra đảo Cồn Cỏ: Mức hỗ trợ căn cứ theo Quyết định 37/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành mức hỗ trợ di dân ra đảo Cồn Cỏ và Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ di dân ra đảo Cồn Cỏ ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị.

đ) Hộ di cư tự do được bố trí vào vùng quy hoạch: Mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ.

2. Chính sách hỗ trợ cộng đồng bố trí dân cư xen ghép: Thực hiện theo Điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ:

Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/hộ để nâng cấp nhà ở, mua thuyền, xuồng và vật dụng phòng chống thiên tai khác.

Điều 4. Chi phí quản lý Chương trình bố trí dân cư

a) Quy định mức chi phí quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm 2018-2020 như sau:

- Di dân nội huyện, nội tỉnh: 600.000 đồng/hộ.

- Di dân vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn: 800.000 đồng/ hộ.

- Di dân ra đảo Cồn Cỏ: 1.600.000 đồng/ hộ.

b) Mức chi phí quản lý trên được giao cho các cấp thực hiện trực tiếp nhiệm vụ di dân theo tỷ lệ như sau: cấp tỉnh: 50%, cấp huyện 25%, cấp xã: 25%.

c) Nội dung chi: Chi phí tuyên truyền, vận động nhân dân đến nơi ở mới; phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thẩm tra địa bàn; in ấn tài liệu, hồ sơ, biểu mẫu theo quy trình bố trí ổn định dân cư; làm ngoài giờ theo chế độ hiện hành; công tác phí cho cán bộ cấp phát tiền hỗ trợ cho các hộ dân; kinh phí đi kiểm tra kết quả thực hiện.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ.

2. Nguồn vốn lồng ghép của các chương trình, dự án khác trên địa bàn với Chương trình bố trí dân cư.

3. Về nguồn kinh phí chi phí quản lý:

a) Năm 2018: Từ nguồn Ngân sách Trung ương.

b) Năm 2019 -2020: Ngân sách địa phương theo phân cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) (*địa phương được bố trí kinh phí thực hiện Chương trình bố trí đối ứng chi phí quản lý theo tỷ lệ và định mức quy định tại Khoản b Điều 4 Quyết định này).*

Điều 6. Hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Phân công thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức các dự án bố trí dân cư trên địa bàn; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của địa phương đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, đúng chế độ, chính sách hiện hành;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định; đề xuất các giải pháp để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Chương trình.

c) Hàng năm tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch bố trí dân cư trình Trung ương để bố trí nguồn vốn cho chương trình.

d) Theo dõi tiến độ thực hiện công tác bố trí dân cư để kịp thời đề nghị bổ sung nguồn vốn hoặc điều chỉnh nếu có nhu cầu.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình bố trí dân cư ngân sách Trung ương hỗ trợ hàng năm (vốn sự nghiệp), bố trí chi phí quản lý cấp tỉnh từ nguồn sự nghiệp kinh tế.

b) Thực hiện cấp phát, quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh trong phân bổ kế hoạch vốn và thực hiện các công trình hỗ trợ cộng đồng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng cơ bản để thực hiện chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo thực hiện quá trình xét hỗ trợ bố trí dân cư trên địa bàn quản lý. Thống kê đầy đủ số hộ dân được hỗ trợ và xét duyệt công bằng, chính xác, tránh tình trạng thắc mắc, khiếu nại của người dân.

5. UBND các xã, phường, thị trấn

Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn xã. Thống kê đầy đủ số hộ dân được hỗ trợ và chi phí quản lý đối tượng hỗ trợ. Tiến

hành xét duyệt công bằng, chính xác, tránh tình trạng thắc mắc, khiếu nại của người dân. Kịp thời xử lý các trường hợp khiếu nại của người dân (nếu có).

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính